

Số: 173/2017/QĐST-DS

Củ Chi, ngày 19 tháng 4 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 47/2017/TLST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: **Bà H** Sinh năm: 1966

Địa chỉ: Số A, đường B, tổ D, khu phố E, thị trấn F, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2. Bị đơn: **Ông V** Sinh năm: 1965

Bà T Sinh năm: 1965

Cùng địa chỉ: Số N, đường L, ấp Q, xã P huyện F, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Đ Sinh năm: 1968

Địa chỉ: Số A, đường B, tổ D, khu phố E, thị trấn F, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà T, ông V còn nợ của bà H, ông Đ số tiền nợ gốc là 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng). Ghi nhận sự tự nguyện của bà H, ông Đ không yêu cầu tính tiền lãi đối với bà T, ông V trên số tiền nợ gốc 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng).

2.2. Bà T, ông V có trách nhiệm trả cho bà H, ông Đ số tiền nợ 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng). Trả trong thời hạn 62 tháng. Phương thức trả làm 62 đợt, cụ thể:

Ngày 11/5/2017 trả số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng);

2

Ngày 11/3/2021 trả số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng);
Ngày 11/4/2021 trả số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng);
Ngày 11/5/2021 trả số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng);
Ngày 11/6/2021 trả số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng);
Ngày 11/7/2021 trả số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng);
Ngày 11/8/2021 trả số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng);
Ngày 11/9/2021 trả số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng);
Ngày 11/10/2021 trả số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng);
Ngày 11/11/2021 trả số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng);
Ngày 11/12/2021 trả số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng);
Ngày 11/01/2022 trả số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng);
Ngày 11/02/2022 trả số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng);
Ngày 11/3/2022 trả số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng);
Ngày 11/4/2022 trả số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng);
Ngày 11/5/2022 trả số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng);
Ngày 11/6/2022 trả số tiền còn lại là 12.000.000đ (mười hai triệu đồng).

Trường hợp bà T, ông V không thi hành theo thỏa thuận như trên thì bà H, ông Đ có quyền yêu cầu thi hành ngay một lần số tiền mà bà T, ông V còn nợ.

Kể từ ngày bà H, ông Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà T, ông V chưa thi hành hoặc thi hành chưa đầy đủ đối với số tiền nêu trên thì bà T, ông V còn phải trả cho bà H, ông Đ khoản tiền lãi trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được thực hiện theo quy định tại các Điều 357 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.3. Bà H và ông Đ có nghĩa vụ hoàn trả lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ 155727, sổ vào sổ cấp GCN: CH04774 đã được Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/9/2013 đứng tên ông V cho bà T, ông V khi bà T, ông V thanh toán xong số tiền nợ 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng).

Các bên thực hiện dưới sự giám sát của Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.4. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 12.000.000đ (mười hai triệu đồng), bà T và ông V chịu. Bà T và ông V chưa nộp án phí.

Hoàn trả lại cho bà H số tiền đã nộp là 16.812.500đ (mười sáu triệu tám trăm mười hai ngàn năm trăm đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2016/0005979 ngày 14/02/2017 và số tiền 3.562.500đ (ba triệu năm trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2016/0006225 ngày 21/3/2017 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi lập.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Củ Chi;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Củ Chi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Chính